

# SỰ SUY YẾU CỦA QUYỀN TUYÊN CHIẾN CỦA QUỐC HỘI HOA KỲ



**Lời người viết:** Bài biên khảo này phân tích quá trình suy giảm vai trò của Quốc hội Hoa Kỳ trong việc quyết định chiến tranh, từ một thiết kế hiến định ban đầu nhằm kiểm soát quyền lực hành pháp, đến thực tiễn hiện đại trong đó Tổng thống ngày càng giữ vai trò trung tâm trong việc khởi xướng và điều hành các hành động quân sự. Thông qua các việc phân tích lịch sử, pháp lý và chính trị học, bài viết cho thấy sự chuyển dịch này không chỉ xuất phát từ khoảng trống hiến định, mà còn từ áp lực chiến tranh hiện đại và sự phân cực đảng phái trong Quốc hội. Hai trường hợp điển hình, Libya (2011) và Iran (các hành

động quân sự thời Trump, 2026), được sử dụng để minh chứng tính bất nhất trong kiểm soát quyền lực chiến tranh.

## 1- Dẫn nhập

Trong hệ thống chính trị Hoa Kỳ, quyền tuyên chiến được xem là một trong những quyền lực quan trọng nhất thuộc về Quốc hội. Đây là thiết kế mang tính nền tảng nhằm đảm bảo rằng quyết định đưa quốc gia vào chiến tranh phải phản ánh ý chí tập thể của cơ quan đại diện dân cử.

Tuy nhiên, thực tiễn chính trị hơn bảy thập niên qua cho thấy một xu hướng ngược lại: phần lớn các hành động quân sự quan trọng của Hoa Kỳ không được thực hiện thông qua tuyên chiến chính thức, mà thông qua quyết định hành pháp của Tổng thống.

Sự so le giữa việc thiết lập hiến pháp và thực tiễn chính trị đặt ra một câu hỏi trọng tâm:

Quyền tuyên chiến của Quốc hội Hoa Kỳ đã suy yếu như thế nào, và vì sao quá trình này diễn ra một cách có hệ thống?

Hiến pháp Hoa Kỳ được thiết lập với một nguyên tắc căn bản: **phân quyền để kiểm soát quyền lực**. Trong đó, quyền tuyên chiến, một quyết định hệ trọng liên quan đến sinh mạng quốc gia, được trao cho Quốc hội, nhằm tránh việc một cá nhân đơn lẻ có thể đưa đất nước vào chiến tranh.

**Tuy nhiên, thực tiễn hơn 70 năm qua cho thấy một xu hướng rõ rệt: Quyền lực chiến tranh đã dần dần chuyển dịch từ Quốc hội sang Tổng thống.**

Hai trường hợp của Barack Obama tại Libya (2011) và Donald Trump đối với Iran (2026) là những ví dụ điển hình cho sự biến dạng này – đồng thời phơi bày tính đảng phái trong phản ứng của Quốc hội.

## 2- Nền tảng hiến định và tư tưởng lập quốc

Hiến pháp Hoa Kỳ phân chia quyền lực chiến tranh theo nguyên tắc:

- Quốc hội: quyền tuyên chiến và cấp ngân sách
- Tổng thống: Tổng tư lệnh quân đội (Commander-in-Chief)

Theo tư tưởng của James Madison, mục tiêu của cơ chế này là ngăn chặn việc một cá nhân có thể đơn phương đưa quốc gia vào chiến tranh. Chiến tranh, theo logic lập quốc, phải là một quyết định có tính tập thể, có tranh luận công khai và có trách nhiệm chính trị rõ ràng.

Tuy nhiên, Hiến pháp không đưa ra định nghĩa cụ thể về “chiến tranh”. Chính sự mơ hồ này tạo ra một vùng xám pháp lý giữa chiến tranh chính thức và hành động quân sự giới hạn, vốn trở thành nền tảng cho sự mở rộng quyền lực hành pháp.

### **3- Mối quan hệ giữa Ngành Lập pháp (Quốc hội/Nghị viện) và Tổng thống**

Chính quyền Hoa Kỳ được định hình bởi hệ thống kiểm soát và cân bằng quyền lực; theo đó, Hiến pháp trao toàn bộ quyền lập pháp cho Quốc hội, trong khi Tổng thống nắm giữ quyền hành pháp. Mặc dù Tổng thống đóng vai trò là Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang và giám sát việc thực thi pháp luật, Quốc hội lại nắm giữ "quyền kiểm soát ngân sách" và có thể bác bỏ quyền phủ quyết của Tổng thống, qua đó đảm bảo sự phân chia quyền lực mang tính chia sẻ và thường xuyên có sự



tranh luận giữa các bên.

**Quốc hội thông qua các đạo luật**, nhưng Tổng thống có quyền phủ quyết các đạo luật đó. Quốc hội có thể bác bỏ quyền phủ quyết của Tổng thống bằng cách đạt được sự đồng thuận của hai phần ba số phiếu tại cả Thượng viện và Hạ viện.

**Quyền ngân sách:** Quốc hội kiểm soát ngân sách và quyết định cách thức chi tiêu nguồn tiền liên bang; Tổng thống không thể đơn phương chi tiêu ngân quỹ nếu không có các đạo luật phân bổ ngân sách được thông qua.

**Tham vấn và Phê chuẩn:** Tổng thống bổ nhiệm các thành viên nội các, Thẩm phán Tòa án Tối cao và các quan chức khác, nhưng Thượng viện phải phê chuẩn các quyết định bổ nhiệm này.

**Chính sách đối ngoại và Chiến tranh:** Mặc dù Tổng thống là Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang và lãnh đạo các vấn đề đối ngoại, Quốc hội mới là cơ quan có thẩm quyền chính thức tuyên chiến, và Thượng viện có trách nhiệm phê chuẩn các hiệp ước quốc tế.

**Luận tội:** Quốc hội có quyền bãi nhiệm Tổng thống khỏi chức vụ nếu người này phạm tội phản quốc, nhận hối lộ, hoặc phạm các trọng tội và sai phạm nghiêm trọng khác.

**Các biện pháp kiểm soát Nhánh Lập pháp của Tổng thống Quyền phủ quyết:** Tổng thống có thể phủ quyết một dự luật nếu tin rằng dự luật đó gây hại hoặc thiếu công bằng. Sắc lệnh hành pháp: Tổng thống có thể ban hành các sắc lệnh hành pháp mang giá trị pháp lý nhằm hướng dẫn việc thực thi các đạo luật do Quốc hội thông qua; tuy nhiên, các sắc lệnh này có thể bị tòa án tuyên bố là vi hiến. Phiên họp khẩn cấp: Tổng thống có quyền triệu tập Quốc hội tham dự các phiên họp khẩn cấp; ngoài ra, nếu hai viện của Quốc hội không thể đi đến thống nhất về thời điểm bế mạc, Tổng thống có quyền ra lệnh bế mạc các phiên họp đó.

**Các nguyên tắc Hiến pháp chủ chốt: Phân chia quyền lực:** Chính quyền được phân chia thành ba nhánh có vị thế ngang bằng nhau nhằm ngăn chặn bất kỳ nhánh nào thu tóm quá nhiều quyền lực kiểm soát. Điều khoản "Chăm lo thực thi": Tổng thống có nghĩa vụ đảm bảo rằng các đạo luật do Quốc hội thông qua được thực thi một cách trung thực và nghiêm chỉnh.

**Lý thuyết về quyền hành pháp thống nhất:** Một số người lập luận rằng Tổng thống nắm giữ thẩm quyền rộng rãi và độc lập đối với nhánh hành pháp, thẩm quyền mà Quốc hội không thể hạn chế, đặc biệt là trong các vấn đề chiến tranh và đối ngoại.

**Vai trò của Thượng viện:** Thượng viện nắm giữ những quyền hạn cụ thể, thường đặt cơ quan này vào một vị thế có thẩm quyền cao, chẳng hạn như xét xử các vụ luận tội (bao gồm cả Tổng thống) và đưa ra "lời khuyên và sự chấp thuận" đối với các bổ nhiệm cấp cao cũng như các hiệp ước.

**Các nhánh của chính phủ Hoa Kỳ | USAGov Ngày 2 tháng 3 năm 2026:** Cách thức mỗi nhánh của chính phủ thực hiện cơ chế kiểm soát và cân bằng quyền lực. Khả năng của mỗi nhánh trong việc phản ứng lại các hành động của nhánh còn lại... Nhánh Lập pháp - Nhà Trắng Quốc hội— với tư cách là một trong ba nhánh bình đẳng của chính phủ, được Hiến pháp trao cho những quyền hạn quan trọng. Mọi hoạt động lập pháp... Nhà Trắng (.gov) Kiểm soát và Cân bằng quyền lực - Cẩm nang về Chính phủ Hoa Kỳ của Ben Dưới đây là một số ví dụ về cách các nhánh khác nhau phối hợp hoạt động: \* Nhánh lập pháp ban hành luật, nhưng Tổng thống... Ai là người nắm giữ quyền lực cao hơn Tổng thống?

**Theo Hiến pháp Hoa Kỳ, không một cá nhân hay nhánh quyền lực nào nắm giữ quyền lực tuyệt đối, tuy nhiên, Quốc hội (cụ thể là Lãnh đạo Đa số tại Thượng viện và Chủ tịch Hạ viện) thường nắm giữ quyền lực thực tế lớn hơn đối với công tác lập pháp và bổ nhiệm nhân sự.** Tòa án Tối cao cũng có quyền vô hiệu hóa các hành động của Tổng thống, và người dân Mỹ nắm giữ quyền lực tối thượng thông qua việc bỏ phiếu.

Các thực thể nắm giữ quyền lực đáng kể đối với Tổng thống:

- **Quốc hội** (Nhánh Lập pháp): Như được quy định tại Điều Một của Hiến pháp, Quốc hội nắm giữ quyền thông qua luật, kiểm soát ngân sách, tuyên chiến và thực hiện chức năng giám sát. Họ có thể bác bỏ quyền phủ quyết của Tổng thống bằng một cuộc bỏ phiếu đạt tỷ lệ hai phần ba.

**Lãnh đạo đa số tại Thượng viện:** Được xem là người "gác cổng", họ kiểm soát việc dự luật nào được đưa ra thảo luận tại nghị trường và nắm giữ quyền lực to lớn trong việc phê chuẩn các nhân sự bổ nhiệm vào ngành tư pháp cũng như nội các.

**Chủ tịch Hạ viện:** Thiết lập chương trình nghị sự lập pháp, đồng thời có thể ngăn chặn hoặc thúc đẩy việc thông qua các dự luật, ngay cả khi trái với mong muốn của Tổng thống.

**Tòa án Tối cao** (Nhánh Tư pháp): Thực thi quyền rà soát tư pháp, với thẩm quyền tuyên bố các đạo luật liên bang hoặc sắc lệnh hành pháp là vi hiến.

**Thượng viện** (Độc quyền): Nắm giữ quyền xét xử các vụ luận tội nhằm bãi nhiệm Tổng thống khỏi chức vụ. Mặc dù Tổng thống là Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang và điều hành các hoạt động hành pháp, quyền lực của họ vẫn bị giới hạn bởi hệ thống kiểm soát và cân bằng quyền lực này.

- **Ai có thể vô hiệu hóa quyền lực của Tổng thống?** Quốc hội có thể vô hiệu hóa quyền phủ quyết của Tổng thống bằng một cuộc bỏ phiếu đạt tỷ lệ hai phần ba tại cả Hạ viện và Thượng viện. Tòa án Tối cao cũng có thể vô hiệu hóa Tổng thống bằng cách tuyên bố các hành động hoặc sắc lệnh hành pháp là vi hiến. Hơn nữa, Quốc hội có thể hạn chế quyền lực của Tổng thống thông qua các đạo luật.

- Các phương thức chính để vô hiệu hóa Tổng thống: Nếu Tổng thống phủ quyết một dự luật, dự luật đó sẽ được gửi trả lại Quốc hội. Cần có sự bỏ phiếu đạt tỷ lệ hai phần ba tại cả Hạ viện và Thượng viện để thông qua dự luật thành luật chính thức, qua đó vô hiệu hóa quyền phủ quyết của Tổng thống.
- Rà soát tư pháp: Các tòa án liên bang (cụ thể là Tòa án Tối cao) có thể tuyên bố một sắc lệnh hoặc hành động hành pháp là vi hiến, qua đó thực sự vô hiệu hóa sắc lệnh hoặc hành động đó.
- Hành động lập pháp: Quốc hội có thể thông qua các đạo luật nhằm hạn chế hoặc giới hạn quyền hạn của nhánh hành pháp.
- Luận tội: Quốc hội có quyền bãi nhiệm Tổng thống thông qua quy trình luận tội—một cáo buộc chính thức về hành vi sai trái, tiếp nối bằng một phiên tòa xét xử tại Thượng viện.

#### **4- Sự chuyển dịch trong thế kỷ XX từ chiến tranh tuyên bố đến chiến tranh hành pháp**

Trong tư tưởng chính trị cổ điển phương Tây, chiến tranh luôn được xem là hành vi nghiêm trọng nhất của một quốc gia, một quyết định có thể định đoạt sinh mạng của hàng triệu con người và vận mệnh của cả một dân tộc. Chính vì vậy, khi các nhà lập quốc Hoa Kỳ xây dựng Hiến pháp, họ đã đặc biệt thận trọng trong việc phân bổ quyền lực liên quan đến chiến tranh. Họ không trao quyền đó cho một cá nhân. Họ trao quyền đó cho Quốc hội.



Tuy nhiên, hơn hai thế kỷ sau, thực tiễn lại cho thấy một nghịch lý sâu sắc, phần lớn các cuộc chiến tranh và can thiệp quân sự của Hoa Kỳ trong thời hiện đại đều do Tổng thống khởi xướng – mà không có tuyên chiến chính thức từ Quốc hội.

Sau Đại chiến Thế giới lần II, Hoa Kỳ bước vào kỷ nguyên chiến tranh phi tuyên bố. Hai cuộc chiến có tính bước ngoặt là cuộc chiến Korea và Việt Nam.

Đặc điểm chung của các cuộc chiến này là không có tuyên chiến chính thức của Quốc hội, hành pháp đóng vai trò khởi xướng, và quốc hội chủ yếu phê duyệt ngân sách và hậu thuẫn chính trị

Từ bán đảo Triều Tiên, Việt Nam, Kosovo, Iraq, Libya cho đến Iran và Syria, một mô hình lặp đi lặp lại: hành pháp hành động trước, lập pháp phản ứng sau, và thường phản ứng theo đường lối đảng phái.

Hai trường hợp của Barack Obama và Donald Trump chỉ là những lát cắt tiêu biểu của một quá trình dài, trong đó quyền tuyên chiến – vốn là biểu tượng của kiểm soát dân chủ – đã dần bị xói mòn.

Nhà sử học Arthur M. Schlesinger Jr. gọi hiện tượng này là **“Imperial Presidency”**, một mô hình trong đó quyền lực tổng thống mở rộng vượt ra khỏi giới hạn hiến định ban đầu. Điều này đánh dấu một bước ngoặt quan trọng: quyền lực chiến tranh bắt đầu dịch chuyển từ cơ quan lập pháp sang hành pháp.

#### **5- Quốc hội Mỹ có thiên kiến (biased) hay không?**

Một trong những mục đích của việc thành lập Hiến pháp Hoa Kỳ là nhằm kiềm chế quyền lực chiến tranh. Hiến pháp Hoa Kỳ được xây dựng trên một nỗi lo rất cụ thể. **Đó là sự lạm dụng quyền lực của hành pháp.** Các nhà lập quốc, đặc biệt là James Madison, tin rằng quyền đưa

quốc gia vào chiến tranh không thể được giao cho một cá nhân, bởi vì con người, khi nắm quyền lực, luôn có xu hướng lạm dụng nó.

Do đó, Quốc hội được trao quyền tuyên chiến, và Tổng thống chỉ là Tổng tư lệnh khi chiến tranh đã được phê chuẩn. Cơ chế này nhằm tạo ra một “độ ma sát chính trị” khiến việc bước vào chiến tranh trở nên khó khăn, đòi hỏi sự đồng thuận rộng rãi.

Tuy nhiên, Hiến pháp lại không định nghĩa rõ ràng “chiến tranh” là gì? Và “Hành động quân sự” đến mức nào thì cần tuyên chiến?

**Khoảng trống này trở thành điểm khởi đầu cho sự diễn giải linh hoạt và dần dần là sự mở rộng quyền lực của hành pháp.**

Sau World War II, bối cảnh địa chính trị thay đổi hoàn toàn. Hoa Kỳ bước vào thời kỳ đối đầu toàn cầu với Liên Xô, một cuộc chiến không chính thức, không tuyên chiến, nhưng liên tục và lan rộng. Trong tình thế đó, Tổng thống cần phản ứng nhanh và Quốc hội không thể họp và tranh luận mỗi khi có khủng hoảng. Kết quả là các cuộc chiến lớn như Korea War, Vietnam War được tiến hành mà không có tuyên chiến chính thức.

Thay vào đó, Quốc hội sử dụng các công cụ “mềm” hơn: - nghị quyết - ngân sách - ủy quyền hạn chế. Nhưng những điều vô tình tạo ra một tiền lệ nguy hiểm: **“Chiến tranh có thể xảy ra mà không cần tuyên chiến.”**

Khi TT Obama tấn công Libya, CT Hạ viện Pelosi nói TT không cần có sự chấp thuận của quốc hội. Còn hiện tại, khi TT Trump dội bom Iran, Đảng Dân chủ nói TT Trump vi phạm, vì không có sự chấp thuận của quốc hội. Đây là một câu hỏi thực ra chạm đúng một vấn đề cốt lõi của chính trị Mỹ: tính “đảng phái” (**partisanship**) trong cách Quốc hội phản ứng với Tổng thống.

Dĩ nhiên là có hiện tượng “biased” (thiên lệch/đảng phái), nhưng không phải là toàn bộ câu chuyện. Nó là sự pha trộn giữa **luật pháp không rõ ràng cộng với quyền lực hành pháp mở rộng và tính phân cực của cung cách chính trị đảng phái.**

**5.1- Trường hợp Barack Obama – Libya (2011):** Ông Obama không xin Quốc hội trước khi không kích Libya với lập luận của chính quyền vì đây là hành động quân sự giới hạn (limited military action). **Không phải chiến tranh – war theo nghĩa của Hiến pháp.** Nancy Pelosi lúc đó đã nói rằng tổng thống không cần sự chấp thuận của Quốc hội.

Tuy nhiên, nhiều nghị sĩ (cả Dân chủ lẫn Cộng hòa) lúc đó cũng phản đối Obama, cho rằng vi phạm luật War Powers. Điều đó có nghĩa là, không phải ai cũng im lặng, nhưng phản ứng yếu hơn và ít bị chính trị hóa hơn so với sau này.

**5.2- Trường hợp Donald Trump – Iran (2020):** Trump cũng không xin Quốc hội trước khi tấn công Iran. Lần này, Dân chủ phản đối mạnh vì cho rằng vi phạm Hiến pháp và War Powers Act; thậm chí một số Cộng hòa cũng nói phải xin Quốc hội.

**5.3- Vì sao có vẻ có “tiêu chuẩn kép” (double standard)?**

Có 3 lý do chính:

**Luật pháp Mỹ... có ý “mơ hồ”:** Theo Hiến pháp Mỹ, Quốc hội có quyền “declare war”, Tổng thống là Tổng Tư lệnh - “Commander-in-Chief”, và Luật War Powers Resolution cho phép tổng

thống hành động trước, nhưng phải báo cáo trong 48 giờ, và cần phê chuẩn nếu kéo dài quá 60 ngày. Nhưng, **gần như mọi tổng thống hiện đại đều “lách” luật này.**

**Tiền lệ lặp lại từ cả hai đảng:** Không chỉ Obama và Trump, mà Bill Clinton với Kosovo, George W. Bush với nhiều chiến dịch ngoài Iraq/Afghanistan, Obama với Libya, Syria, Joe Biden với Syria, Yemen, và sau cùng Trump với Iran. Có nghĩa là, **hành pháp đã mở rộng quyền đánh quân sự mà không cần Quốc hội từ lâu.**

**Yếu tố đảng phái quan trọng nhất:** Đây là điểm đã lộ rõ ra trong cuộc chiến giữa Hoa Kỳ và Iran do Mỹ phát động. Khi một tổng thống cùng đảng ra lệnh, quốc hội thường bênh hoặc im lặng. Khi Tổng thống **khác đảng hành động**, Quốc hội **chỉ trích mạnh**

**5.4- Pelosi có “dép xỏ ngón” (flip-flop) không:** Có thể nói là có yếu tố thay đổi lập trường, vì năm 2011, Bà nói không cần Quốc hội. Sai này, 2026, cũng chính Bà nói Trump phải xin phép Quốc hội. Nhưng bà (và phe Dân chủ) lập luận rằng, trường hợp Libya là hành động hạn chế của Hoa Kỳ, còn trường hợp Iran có nguy cơ chiến tranh lớn hơn.

Đây là một **lập luận chính trị và pháp lý**, nhưng cũng dễ bị xem là có tiêu chuẩn kép.

**Tóm lại, có thiên lệch đảng phái trong phản ứng của Quốc hội. Nhưng cũng có sự khác biệt về mức độ chiến tranh, và tranh cãi pháp lý thật sự. Điều quan trọng hơn cả là cả hai đảng đều từng hành xử giống nhau khi ở vị trí thuận lợi trong hành pháp và quốc hội.**

Vấn đề thật sự không phải Obama hay Trump, mà là **quyền lực chiến tranh đã dần chuyển từ Quốc hội sang Tổng thống trong 70 năm qua**

Và Quốc hội thường chỉ phản ứng... khi **có lợi chính trị**

#### **6- War Powers Resolution 1973 - Nỗ lực tái lập kiểm soát lập pháp**

Trước sự mở rộng quyền lực hành pháp trong chiến tranh Việt Nam, Quốc hội Hoa Kỳ ban hành Nghị quyết về Quyền lực Chiến tranh năm 1973 - War Powers Resolution nhằm khôi phục vai trò kiểm soát của mình.

Đạo luật này đặt ra ba cơ chế chính:

1. Tổng thống phải báo cáo Quốc hội trong vòng 48 giờ khi triển khai lực lượng
2. Không được duy trì lực lượng quá 60 ngày nếu không có sự phê chuẩn
3. Quốc hội có quyền yêu cầu rút quân

Tuy nhiên, trong thực tiễn, các Tổng thống thường diễn giải luật theo hướng hạn chế tính ràng buộc trong quyết định, quốc hội thiếu cơ chế cưỡng chế thực thi, và tòa án thường tránh can thiệp vào vấn đề đối ngoại

**Theo học giả Louis Fisher**, cơ chế này không đủ mạnh để đảo ngược xu hướng tập trung quyền lực vào hành pháp.

#### **7- Học thuyết thực tiễn - Quyền lực chiến tranh của hành pháp**

Từ cuối thế kỷ XX đến nay, một học thuyết thực tiễn dần hình thành trong chính sách Hoa Kỳ: Tổng thống có quyền hành động quân sự giới hạn trong khuôn khổ bảo vệ lợi ích quốc gia mà không cần tuyên chiến.

Sự hình thành của học thuyết này được thúc đẩy bởi ba yếu tố gồm: tốc độ của khủng hoảng quốc tế, tính chất phi đối xứng của xung đột hiện đại, nhu cầu phản ứng tức thời của hành pháp

Hệ lụy của quyết định tổng thống trên là, chiến tranh trở thành công cụ hành chính của chính sách đối ngoại, thay vì một quyết định hiến định mang tính tập thể.

### **8- Phân cực chính trị và tính bất nhất của Quốc hội**

Sự suy yếu của quyền tuyên chiến không chỉ mang tính pháp lý mà còn mang tính chính trị.

#### **8.1- Trường hợp Libya (2011) dưới thời Obama**

Dưới thời Barack Obama, Hoa Kỳ tham gia chiến dịch Libya mà không có tuyên chiến hoặc phê chuẩn đầy đủ của Quốc hội. Một số lãnh đạo Quốc hội, trong đó có Nancy Pelosi, lập luận rằng hành động này nằm trong quyền hạn hành pháp giới hạn.

Phản ứng chính trị khi đó tương đối phân tán và không tạo ra khủng hoảng hiến định nghiêm trọng.

#### **8.2- Trường hợp Iran và các hành động quân sự thời Trump**

Dưới thời Donald Trump, các hành động quân sự tương tự lại bị Quốc hội phản đối mạnh mẽ hơn, đặc biệt từ phía đảng Dân chủ, với lập luận rằng Tổng thống đã vượt quá thẩm quyền hiến định.

Điều đáng chú ý là sự khác biệt này không hoàn toàn dựa trên bản chất pháp lý của hành động, mà phần lớn phụ thuộc vào bối cảnh chính trị đảng phái.

### **9- Phân tích vì sao quyền tuyên chiến suy yếu**

Sự suy yếu của quyền tuyên chiến có thể được giải thích thông qua ba cấp độ phân tích:

**1. Cấp độ hiến định – constitutional ambiguity:** Hiến pháp không định nghĩa rõ ràng khái niệm “chiến tranh”, tạo ra vùng xám pháp lý.

**2. Cấp độ thể chế - institutional drift:** Theo thời gian, thực tiễn sử dụng quyền lực đã thay đổi mà không cần sửa đổi hiến pháp.

**3. Cấp độ chính trị - partisan polarization:** Quốc hội ngày càng phản ứng dựa trên đảng phái hơn là nguyên tắc hiến định.

Quá trình này dẫn đến bốn hệ quả chính:

- **Hành pháp hóa chiến tranh:** Tổng thống trở thành trung tâm của quyết định sử dụng vũ lực, không cần thông qua hay thông báo cho Quốc hội.
- **Quốc hội hậu kiểm:** vai trò chuyển từ quyết định sang phản ứng
- **Suy giảm trách nhiệm giải trình:** không còn điểm quy trách nhiệm rõ ràng giữa quyền Tổng thống và Quốc hội.
- **Chính trị hóa kiểm soát hiến định:** quyền lực chiến tranh trở thành công cụ tranh chấp đảng phái ngày càng gay gắt. Tính đảng dần dần làm lu mờ những định chế của Hiến pháp.

### **10- Kết luận**

Sự suy yếu của quyền tuyên chiến của Quốc hội Hoa Kỳ không phải là một biến cố đơn lẻ, mà là kết quả của một quá trình lịch sử dài hạn, trong đó chiến tranh hiện đại đòi hỏi tốc độ và tính linh hoạt, trong lúc đó, chờ đợi thủ tục của hiến pháp sẽ để lại khoảng trống diễn giải quan trọng có thể đáng mất thời gian tính trong chiến tranh. Quan trọng nhất, sự phân cực chính trị làm suy yếu cơ chế kiểm soát tập thể của Hiến pháp Hoa Kỳ.



Do đó, vấn đề cốt lõi không chỉ là sự dịch chuyển quyền lực giữa các cơ quan nhà nước, mà là sự thay đổi trong cách thức vận hành của nền dân chủ hiến định trong bối cảnh chiến tranh hiện đại.

Câu hỏi còn lại không chỉ dành cho Hoa Kỳ, mà cho mọi nền dân chủ hiện đại:

### ***Làm thế nào để kiểm soát quyền lực chiến tranh trong một thế giới trong khi xung đột diễn ra nhanh hơn tốc độ của cơ chế lập pháp?***

**Lộ trình dung hóa/dung hòa:** Sự phân tích lịch sử, pháp lý và thực tiễn chính trị của một quốc gia cho thấy một xu hướng không thể phủ nhận; đó là quyền lực chiến tranh trong hệ thống Hoa Kỳ đã dịch chuyển ngày càng sâu từ Quốc hội sang Tổng thống. Quá trình này không diễn ra bằng một thay đổi hiến pháp chính thức, mà bằng tích lũy tiền lệ, diễn giải mở rộng quyền hành pháp, và sự suy yếu dần của cơ chế giám sát lập pháp trong bối cảnh phân cực chính trị.

***Trong cấu trúc hiện nay, Tổng thống Hoa Kỳ vừa là nguyên thủ quốc gia, vừa là Tổng tư lệnh quân đội, đồng thời nắm quyền chủ động trong phản ứng khủng hoảng. Chính sự hội tụ những quyền lực này, nếu không được kiểm soát chặt chẽ bởi Quốc hội và tinh thần hiến định nguyên thủy, có thể dẫn đến nguy cơ sử dụng vũ lực vượt quá giới hạn cần thiết của phòng vệ quốc gia.***

Do đó, có thể đưa ra một khuyến cáo mang tính nguyên tắc: ***Các Tổng thống Hoa Kỳ trong tương lai cần tuyệt đối thận trọng trong việc sử dụng tư cách Tổng tư lệnh quân đội để khởi xướng hoặc mở rộng xung đột quân sự với bất kỳ quốc gia nào khi chưa có sự ủy quyền rõ ràng và chính thức từ Quốc hội.***

Việc lạm dụng quyền lực hành pháp trong lĩnh vực chiến tranh không chỉ làm suy yếu nguyên tắc phân quyền, vốn là nền tảng của Hiến pháp Hoa Kỳ, mà còn có thể dẫn đến những hệ quả nghiêm trọng về chiến lược, đạo lý và ổn định quốc tế.

Một nền cộng hòa hiến định chỉ có thể duy trì tính chính danh của mình khi quyền lực quân sự được đặt trong khuôn khổ kiểm soát tập thể, minh bạch và có trách nhiệm phân giải đầy đủ. Khi nguyên tắc này bị xói mòn, nguy cơ không chỉ nằm ở sự mở rộng quyền lực hành pháp, mà còn ở sự suy giảm niềm tin vào chính nền dân chủ mà Hoa Kỳ đại diện.

***Vi vậy, bảo vệ quyền tuyên chiến của Quốc hội không chỉ là vấn đề thủ tục hiến pháp, mà còn là một yêu cầu cấp thiết để ngăn ngừa chiến tranh không cần thiết và duy trì trật tự hiến định của quốc gia.***

**Có một nghịch lý chưa được giải quyết.** Đó là sự suy yếu của quyền tuyên chiến của Quốc hội Hoa Kỳ, không phải là một sự kiện đơn lẻ, mà là một quá trình lịch sử kéo dài hơn nửa thế kỷ.

Nó phản ánh ba chuyển dịch lớn từ chiến tranh tuyên bố đến chiến tranh hành pháp, từ đồng thuận hiến định đến phân cực đảng phái, và từ kiểm soát lập pháp đến linh hoạt hành pháp. Do

đó, **vấn đề không chỉ là “Quốc hội có bị thiên lệch hay không”, mà là: “Toàn thể cấu tạo quyền lực chiến tranh đã chuyển dịch khỏi những dòng chữ ban đầu của Hiến pháp.”**

Trong một nền dân chủ hiến định, câu hỏi quan trọng nhất không phải là ai có quyền lực, mà là:

Quyền lực đó được kiểm soát như thế nào khi nó được sử dụng trong thực tế. Và trong trường hợp Hoa Kỳ, câu trả lời hiện nay vẫn còn bỏ ngõ.

Hoa Kỳ không thiếu luật kiểm soát chiến tranh. Nhưng vấn đề nằm ở chỗ khác là luật chỉ có ý nghĩa khi nó được thực thi một cách nhất quán, bất kể ai đang nắm quyền.

Ngày nay, quyền tuyên chiến của Quốc hội không biến mất trên giấy tờ, nhưng nó đã suy yếu trong thực tế vận hành của chính trị.

Và điều đó dẫn chúng ta đến một câu hỏi lớn hơn:

**Trong một thế giới chiến tranh nhanh, liệu một bản hiến pháp được thiết lập từ thế kỷ XVIII có còn đủ sức kiểm soát quyền lực ở thế kỷ XXI hay không?**

#### **Tài liệu tham khảo gợi ý**

- Schlesinger Jr., Arthur M. *The Imperial Presidency*
- Fisher, Louis. *Presidential War Power*
- Koh, Harold Hongju. Writings on executive power and foreign policy
- U.S. Constitution, Articles I & II
- War Powers Resolution (1973)

**Mai Thanh Tuyết**

**Houston – Tháng Tư - 2026**